
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Ngũ uẩn

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[30/12/2021 - 12:03 - buithibuukim]

VI DIỆU PHÁP (2000)

NGŨ UẨN

Hôm trước chúng tôi đã trình bày, cái gọi là con người mà chúng ta thường thấy chỉ là một mặt nổi của cái gọi là con người thôi. Còn theo giáo lý A Tỳ Đàm thì cái gọi là con người có ít nhất hai thành tố: thành phần tâm hồn và thành phần thể xác. Đó là nói theo cách nói thông thường. Còn nói theo chuyên môn hơn của giáo lý A Tỳ Đàm thì mỗi đơn vị pháp giới mà chúng ta vẫn gọi là con người, hay người nam người nữ đó cũng có hai phần gọi là Danh và Sắc. Danh là phần tinh thần và Sắc là phần vật chất.

Trong tất cả chúng ta, từ một con ruồi con muỗi đến một yếu nhân quan trọng nhất trong xã hội; nói theo Kinh là từ con quỷ, Phạm thiên đến vị Chuyển luân thánh vương, ngay cả Đức Phật thì những gì gọi là chúng sinh cũng chỉ gồm có bao nhiêu đó thôi (danh và sắc). Các vị đùng nghĩ Đức Phật là bậc tối tôn có lẽ tinh thần và thể xác Ngài có đặc biệt so với mình. Không phải! Chỉ sau khi Đức Phật Niết bàn khoảng 300 năm có một số hệ phái Phật giáo họ còn chủ trương là Đức Phật Ngài đi cầu ra cũng thơm nữa. Đó rất là sai lệch, vì những suy nghĩ ngộ nhận đó đi ra từ tư tưởng là người ta không hiểu sâu sắc lắm, chúng ta thần thánh hóa những cái bình thường không cần thiết, không đúng chỗ.

1- Sắc uẩn: Tất cả những gì thuộc vật chất như thịt, da, gân, xương, tim, gan ... của mình gọi là sắc pháp hay sắc uẩn. ‘Uẩn’ chữ Phạn là panca, trong chữ Anh họ dịch là aggregate nghĩa là khối, cục, nhóm, đống, bộn,... thì cái chỗ tập trung đó trong chữ Hán gọi là uẩn. (Như chữ ‘uẩn khúc’, uẩn là chứa, là tích, nhóm lại). Tất cả những gì là vật chất trong người mình từ trên đỉnh đầu xuống tới gót chân đó gọi là sắc uẩn. Khái niệm về Sắc uẩn trong A Tỳ Đàm rất sâu sắc. Theo định nghĩa của khoa học, thể xác chỉ gồm máu, thịt, tế bào, neuron thần kinh v.v... nhưng theo Vi Diệu Pháp thì cái sắc pháp đó còn sâu kín hơn nhiều. Trong Kinh nói một hạt bụi (mà có thể bay theo gió) chia ra làm 16 phần, mà một phần như vậy nó gồm có rất nhiều sắc pháp trong đó. Cái gọi là ông A bà B gì đó là sự ghép nối, lắp ráp của vô số cái đơn tử, vô số cái bào tử, vô số đơn vị sắc pháp tinh vi và bất khả phân. Cho nên ngày xưa triết học Hy Lạp có định đặt ra đơn vị vật chất là atoma có nghĩa là ‘cái không thể chia được nữa’. Con người mình, nói một cách hơi hợt nhợt thì có đầu mình tứ chi và lục phủ ngũ tạng. Nhưng nói theo Vi Diệu Pháp thì sắc uẩn là những thành tố tinh vi cấu tạo ra nam ra nữ, ra thức ăn thức uống, cái ngon cái dở, cái thơm cái thối, cái mềm cứng, nóng lạnh ... thì tất cả đó là sắc uẩn. Còn thọ, tưởng, hành, thức uẩn là sao?

2- Thọ uẩn là tất cả những gì thuộc về cảm giác của chúng ta. Cảm giác đây thuộc về thân và tâm. Thuộc về thân là cái sự nóng lạnh, êm ái, đau nhức. Cảm giác thuộc về tâm như vui buồn, lo sợ, hào

hứng v.v... tất cả đó đều là thọ, có điều là thọ tốt thọ xấu thôi. Nếu về thân là sung sướng hoặc đau đớn. Về tâm là vui hoặc buồn.

Tức là tất cả cảm giác của thân và của tâm đều là thọ. Tất cả những cảm giác khó chịu của thân, tất cả những cảm giác khó chịu của tâm đều là thọ. Tất cả những cảm giác dễ chịu của thân và dễ chịu của tâm đều là thọ.

Như tất cả đại chúng ngồi ở đây, trước khi các vị vào đây các vị vui hay buồn đều là cảm thọ. Trong suốt thời gian các vị nghe chư Tăng nói Pháp, các vị vui hay buồn đều là thọ. Lát nữa các vị ra về các vị vui hay buồn đều là thọ. Tất cả cảm giác vui hay buồn đó làm nên con người chúng ta. Nói một cách A Tỳ Đàm thì đời sống con người chỉ là sự ghép nối triền miên của những buồn vui thôi chứ không có gì hết. Không có ông A bà B nào mà chỉ có những chuỗi dài những giây phút buồn vui cộng lại. Nó là một chuỗi dài ghép nối của những đơn tử bào tử trong cơ thể mình ghép nối lại. Nó là những toan tính từ xã hội, những hiểu biết từ trong học đường, trong nhà chùa đó là những hoạt động của neuron (nói về sắc pháp). Còn nói về tâm pháp thì đó là vận dụng trí não mình thôi, chứ không có gì là con người cả. Hồi nãy thầy trụ trì có kể chúng ta nghe giai thoại tạm gọi là về tư tưởng A Tỳ Đàm, là về câu trả lời của ngài Ca Diếp. Có người hỏi Ngài là “Ai đã tạo ra các nghiệp thiện nghiệp ác, rồi ai là người cảm nhận các quả buồn vui?”. Ngài Ca Diếp trả lời rằng không có ai tạo nghiệp thiện nghiệp ác và cũng không có ai chịu quả buồn vui cả. Vì sao? – Khi đại chúng mắng tôi, thì đó là A mắng B. Khi tôi phản ứng lại các vị thì đó là C phản ứng với D. Vì sao? – Vì trong lúc các vị mắng tôi thì tâm lý sinh lý của các vị ở trong một tình trạng khác. Và tôi lúc tôi bị lời mắng đó thì tâm sinh lý của tôi đang ở một tình trạng khác. Lát sau khi tôi tức giận tôi phản ứng lại các vị thì tâm sinh lý của tôi ở vào tình trạng khác. Và lúc bây giờ các vị cũng đang ở trong một tình trạng khác. Chúng ta là những dòng nước trôi chảy không ngừng. Cách giải thích của A Tỳ Đàm là vậy.

Cho nên thọ uẩn là tất cả những cảm giác buồn vui vẫn tiếp nối nhau sinh diệt trong đời sống thường nhật của chúng ta. Kể cả trong giấc ngủ, chỉ cần chúng ta trở mình mà nó cần một cái gì thì đó cũng là hiện hữu của thọ uẩn.

3- Tưởng uẩn là vấn đề hết sức tế nhị trong cái tạm gọi là tâm lý học Phật giáo. Hôm trước ở buổi học đầu tiên chúng tôi đã thưa với đại chúng rằng con người mình có rất nhiều cách hiểu biết, nhưng theo giáo lý A Tỳ Đàm có ít nhất là ba cái biết: cái biết của Tưởng, của Thức và cái biết của Trí.

- Cái biết của thức: Như tôi thấy cái bàn thì ngay trong khoảnh khắc tôi thấy cái bàn là cái biết của Thức. Cái biết của Thức chính là cái biết đơn thuần của giác quan: thấy cái bàn.

- Cái biết của Tưởng: Nhưng khi tôi nhìn cái bàn tôi biết đó là cái bàn. Nếu ai đó hỏi tôi cái này là cái gì thì tôi sẽ trả lời rằng đây là cái bàn. Tôi biết đây là cái bàn hình chữ nhật, cái bàn màu vàng, tôi biết cái bàn này của chùa Pháp Luân, là cái bàn do ông bà nào tặng cúng cho chùa. Tất cả những information về cái bàn như vậy đều là cái biết của tưởng uẩn. Gọi theo cái từ phổ cập, đại chúng dễ hiểu nhất thì chúng ta có thể gọi Tưởng uẩn là kinh nghiệm của Ý thức. Cái biết đó được tích tập, luân tập từ thời gian trước, từ quá khứ.

4- Hành uẩn: Trong Giáo tài của ngài sư phụ của sư phụ tôi, tức là tôi phải gọi vị đó là Sư Nội Tổ thì Ngài có một ví dụ hết sức đặc biệt để minh họa Hành uẩn. Ngài nói: “Cái biết của mind mình nó giống như một ly nước vậy. Tôi nhìn các vị, tôi thấy các vị hoặc tôi nghe các vị nói thì cái thấy cái nghe đó là thức uẩn. Nhưng tôi biết rằng các vị là nam hay là nữ hoặc là tôi nghe tiếng nói các vị là đang hàn học hay là đang vui vẻ với tôi thì cái biết đó chính là cái Tưởng. Còn nói cái biết của mình giống như ly nước là sao? – Tôi nhìn thấy hoặc tôi nghe các vị, đó là Thức. Nhưng cái buồn vui đi theo sau cái biết đó chính là Sở hữu tâm. Một cái là Tâm, một cái là Sở hữu tâm. ‘Tâm’ là tôi nhìn thấy, tôi nghe thấy các vị: tâm nhãn thức, tâm nhĩ thức. Nhưng cái chuyện tôi buồn, vui, đó là Sở hữu tâm. Tôi ví dụ cái ly nước này thì nước là tâm, nhưng cái màu mình bỏ vô ly nước này cho nó trở nên đỏ, xanh, vàng đó chính là Sở hữu tâm. Nước là tâm, nhưng cái hương vị hoặc chua hoặc đắng, hoặc chất, nồng, nhạt của nó chính là Sở hữu tâm.

Cho nên cái vật chất của con người mình là dễ hiểu, nhưng cái gọi là tinh thần của một con người, theo giáo lý A Tỳ Đàm nó gồm ít nhất bốn thành tố. Trong mỗi dòng tư tưởng của mình nó có một

khía cạnh cảm giác gì đó. Mỗi một tư tưởng đi qua đầu nó luôn luôn có một cảm giác buồn, vui hay không buồn không vui (thọ hỷ, thọ xả hoặc thọ ưu). Bất cứ dòng tư tưởng nào đi qua con người mình không bao giờ không có khía cạnh cảm giác đi theo nó, đó chính là thọ uẩn. Trong một dòng tư tưởng đi ngang qua đầu mình luôn luôn có một kinh nghiệm về quá khứ trong đó. Nó luôn luôn có một kiến thức đi cặp theo nó. Thí dụ các vị đang giải một bài toán thì cùng lúc đó các vị đang huy động rất nhiều kiến thức về toán ở tiểu học và trung học. Rồi khi các vị giải quyết một đồng hồ sơ ở công sở thì cùng lúc các vị đang huy động rất nhiều kiến thức trước đây của mình, kể cả lời dặn của xếp mình nữa. Tất cả những sự huân tập đó được gọi là Tướng uẩn. Rồi Hành uẩn là tất cả thái độ tốt xấu thiện ác của dòng tư tưởng đó. Cho nên một dòng tư tưởng không thể gọi là thiện hay là ác nếu nó chỉ có cảm giác, nếu nó chỉ có kinh nghiệm, mà nó phải có thêm cái thứ ba (hành uẩn) này. Ta dịch sát hành uẩn chính là sự đầu tư của ý thức.

Các vị A La Hán nói riêng và các vị thánh và những người hiền trí nói chung, các vị khác chúng ta ở chỗ này: ở tướng uẩn. Các ngài ngồi, chúng ta lấy tay đánh lên mặt. Nếu ta là người phàm thì cái thọ uẩn ta lúc đó khó chịu vô cùng. Tướng uẩn của ta lúc đó là kiến thức về quá khứ: ông bà cha mẹ, sách vở học đường dạy cho mình là thằng nào đập trước mặt mình vậy là nó coi thường mình. Tại sao có một số dân tộc mà họ gặp mình họ chào bằng cách lấy cái trán đập vô mình. Hoặc người Nhật họ gặp mình họ khom nửa người 90 độ. Hoặc như người Thái Lan, Ấn Độ. Mỗi dân tộc có cái tướng uẩn riêng. Nếu chúng ta gặp người Nhật mà lấy cái trán chúng ta gõ vô trán họ thì không được. Hoặc gặp người Mỹ chúng ta chấp tay lại thì cũng ổn thôi nhưng nó không hay bằng cái bắt tay. Hoặc người VN mình về nước mà gặp cái gì cũng nói ‘xin lỗi’ với ‘cám ơn’ người ta ghét lắm, nói đi mây bừa về cái xạo, làm như ngon lành lắm, ăn học nhiều lắm. Chẳng hạn dân Lục tỉnh miền Tây nói chuyện với họ mình phát âm chuẩn họ cũng không thích. Ông sư chúng tôi đi thuyết Pháp hay bị cái đó. Hỏi cái bàn này màu gì mình nói màu ‘dàng’ họ thích, chứ còn nói màu ‘vàng’ thì họ nói bắt chước Bắc Kỳ! Vì sao? – Vì cái tướng uẩn của họ nó thấp quá, kinh nghiệm của họ ít quá. Chính vì thấp quá nên mới nảy sinh ra vấn đề ở Hành uẩn. Chính vì Thọ uẩn của mình quá thô thiển, vì Tướng uẩn của mình quá nông cạn nên Hành uẩn mình nảy sinh vấn đề phiền não. Chúng ta học Phật Pháp là để trang bị cho Tướng uẩn. Biết Phật Pháp nhiều thì Tướng uẩn chúng ta sẽ ổn. Mà Tướng uẩn càng ổn thì Hành uẩn sẽ ổn. Còn nếu học Phật Pháp quá ít hoặc không học Phật Pháp thì có vấn đề ngay từ Thọ uẩn chớ chưa nói xuống tới Tướng, Hành uẩn chi.

Các vị gặp Thượng tọa trụ trì, các vị gặp thầy Hộ Giác y áo chỉnh tề mập mạp trắng trẻo ăn nói lễ độ các vị thích. Chùng qua gặp tôi như con khô mực thì ...không có được. Thừa với đại chúng là tôi quen, tôi chủ trương là sống thiết tình, chân tình nó quý hơn. Chớ còn bắt tôi gò ép theo cái tôi không có vì bản chất các vị là nhu hòa thì khác, bản chất tôi không phải nhu hòa, bản chất tôi không phải chậm chạp, mà bây giờ bắt ép tôi chậm chạp thì thành ra nó ... cải lương quá đi. Cho nên khi các vị điều chỉnh được cái Thọ uẩn của các vị thì các vị sẽ có cái Tướng uẩn tốt hơn về tôi. Tướng uẩn tốt hơn thì sẽ có cái Hành uẩn ngon lành hơn. Chính vì có Hành uẩn ngon lành thì cái Thức uẩn sẽ ổn hơn.

Thức uẩn thì có hai: thức uẩn thiện và thức uẩn bất thiện. Thức nào biết cảnh xấu Kinh gọi đó là thức bất thiện. Thức nào biết cảnh tốt thì là thức thiện. Thí dụ cũng con mắt mà tại sao có người sanh ra đời, suốt cuộc đời, các vị có tin, như tôi có gặp những người họ không tin cái chuyện có người đã qua 30 tuổi mà chỉ nặng có 30 kí. Hoặc họ rất ngạc nhiên khi nghe chuyện ông sư mà cả tuần lễ không có hột cơm trong bụng. Không phải tôi than với họ mà tôi kể chuyện VN cho họ nghe. Trong khi chuyện đó ở VN rất bình thường mà họ cho là giống như tôi nói đùa với họ vậy. Bởi hai vợ chồng mà nghe tôi kể chuyện đó họ lớn lên trong môi trường quá tốt, họ không tin rằng con người gì mà nếu không phải là tù nhân thì tại sao trong một tuần lễ không có cơm ăn, nhứt là đó là người tu hành nữa. Có gì đâu, thì tôi ăn mì (cười)! Nhưng mà họ không tin được, vì sao? – Vì nói theo trong Kinh cái quả thiện kiếp trước của họ quá tốt nên kiếp này thức uẩn của họ, họ chỉ biết những cảnh thiện không thôi. Trong đời họ chưa từng thấy cảnh người nào mà ốm đến mức 30 tuổi đầu, mà tôi đã gặp cái người đó. Các vị có dịp về VN ghé ga Bình Triệu sẽ gặp. Hỏi đó tôi vô cái Trung tâm mà, ngày xưa chur tăng ở Nhà Bè Phú Xuân, trung tâm đó họ dời về Bình Triệu, trung tâm cai nghiện xã hội đó, có những người họ ốm mà thấy như Uganda, Somali. Là bởi vì, trong con

mắt của tôi, nói theo trong Kinh là tôi không có đủ cái phước để thấy toàn cảnh tốt. Nên thức uẩn của tôi có hai dạng, tốt và xấu. Con mắt tôi từng thấy cái chỗ sang trọng và cũng từng thấy cái chỗ mà các vị biết cái nhà chỉ có 3 mét vuông, trống lỗng. Tôi cũng từng tụng Kinh ở những chỗ mà 10 giờ đêm họ mời chúng tôi đến nhà tụng Kinh cho một cái xác nằm trên cái giường tre ọp ẹp, chúng tôi phải đứng vì không có chỗ ngồi. Và nước mà chúng tôi uống, thừa đại chúng tôi không nói thêm đâu: cái nhà đó họ không có ly, cả nhà uống bằng hai cái ca inox của Mỹ. Khi chư Tăng đến nhà, họ người Khơ Me mà, họ phải ra họ chặt 4 trái dừa rồi họ vạt ngang cho chúng tôi uống. Trong nhà chỉ có 2 vợ chồng, một đứa con họ uống bằng hai cái ca inox thôi, tắm, giặt giũ uống nước bằng hai cái đó thôi. Khi nào Tết họ phải đi qua xóm làng người thân họ mượn về. Mà tại sao cái thức uẩn của họ như vậy, là vì kiếp trước Hành uẩn của họ có vấn đề. Họ tạo nhiều ác nghiệp, nên kiếp này cái thức uẩn của họ nó phải đổi diện, phải xử lý quá nhiều cảnh đời nghiệt ngã.

Phước chúng ta càng nhiều thì chúng ta càng ít phải đổi diện với những cảnh đời cực lòng như vậy. Vì sao? – Tôi nhắc lại, vì cái gọi là con người gồm có 5 phần: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Như thượng tọa trụ trì khi nãy đã nói : Không có ‘ai’ tạo nghiệp thiện. Không có ‘ai’ tạo nghiệp ác. Không có ‘ai’ hưởng quả hạnh phúc cũng không có ‘ai’ chấp nhận quả đau khổ. Không có người nào cả. Trong tinh thần A Tỳ Đàm thì trong con người không có ‘người’ mà chỉ có mấy cái này thôi. Lúc nào đó chúng tôi sẽ hướng dẫn các vị học về Duyên sinh, tức là Thập nhị nhân duyên: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập v.v... Thì các vị sẽ thấy rằng giữa mình và vị A La Hán có những điểm rất là giống và có những điểm rất là khác.

Thế nào là giống? – Vị A La Hán cũng có sắc uẩn, thọ tưởng hành thức uẩn, nhưng sắc uẩn của vị đó không bị vị đó sử dụng để làm những chuyện tâm bậy, chẳng hạn như để hưởng thụ hoặc để hành hạ người khác. Cái thức uẩn của vị đó không dùng trong những chuyện đó. Thọ uẩn của vị đó luôn luôn được điều tiết, được control rất tốt. Trong Kinh nói Đức Phật Ngài cũng bị bệnh như chúng ta, đừng tưởng thân xác Đức Phật là kim cang bất hoại, không phải. Ngài cũng bị đau nhức. Trong Kinh nói do nghiệp quá khứ Thế Tôn bị chứng đau lưng kinh niên. Do nghiệp quá khứ Đức Phật thường xuyên bị bệnh kiết lỵ, không phải đợi lúc cuối đời Ngài mới bị. Và có điểm trùng hợp là những vị nặng về trí không hiểu sao có điểm giống nhau là hay bị kiết lỵ. Như Đức Phật Ngài hay bị kiết lỵ. Rồi ngài Xá Lợi Phất cũng bị kiết lỵ. Tức là cái thân thể các ngài cũng như chúng ta vậy, cũng bệnh hoạn, nhưng nó khác cái thọ uẩn khi nào Ngài còn thì thọ uẩn Ngài không ảnh hưởng đến Ngài. Có lần Ngài bị vết thương ở chân, máu hành sung tấy lên, bị một mảnh đá to phang vô chân trong cái vụ Đề Bà Đạt Đa mưu sát Đức Phật. Gặp người khác thì sẽ rên rỉ ghê lắm. Trong Kinh nói với vết thương như vậy Ngài vẫn bình tĩnh, vẫn sinh hoạt bình thường. Vẫn khát thực, thuyết Pháp, đi kinh hành, ngồi thiền như không có gì hết. Lúc đó có một vị Phạm thiên thấy vậy, cảm phục Đức Phật, chỉ vì vị đó có thần thông, biết được nội tâm, biết được vết thương. Còn mình, mình không biết được cảm giác của Ngài. Cái thọ uẩn của Ngài giống mình nhưng hoàn toàn khác mình ở chỗ nó không gây ảnh hưởng cho Ngài. Ngài không có những buồn vui như mình.

Nên nhớ Đức Phật nói riêng và tất cả vị A La Hán nói chung chỉ có khổ thân chứ không khổ tâm. Một lần Đức Phật đến thăm một vị tỷ kheo bị bệnh Ngài nói thế này: con hãy tư niệm như sau: Mong rằng tôi chỉ bị thân bệnh chứ đừng để tâm bệnh. Đại chúng về nhớ có bị sốt, nhức đầu thì nghĩ như vậy: Mong rằng tôi chỉ bị thân bệnh chứ không bị tâm bệnh.

Thế nào là thân bệnh? – Thân tôi có thể bị tăng xông, bị đau bụng, bị nhức đầu, nhức mắt, tiêu chảy, kiết lỵ, thận, tim, gan gì đó nhưng cái tâm tôi vẫn trước sau như một không thay đổi. Như vậy là thân bệnh mà tâm không bệnh.

Đó là các ngài A La Hán cũng bị thọ uẩn như mình nhưng các ngài thì không như mình. Thân các ngài có thể do nghiệp quá khứ hoặc do thức ăn do dinh dưỡng hiện tại mà các ngài bị những đau đớn như mình. Nhưng cái đau đớn đó một bên và ngài một bên, chứ không phải như mình, cơn đau đó là chính là mình. Cụ Nguyễn Hiến Lê nói rằng khi cái răng mình bị đau nó còn quan trọng hơn 40 triệu người chết đói. Đúng như vậy, các vị tưởng tượng đi. Buổi sáng mình vừa ngồi đọc báo, uống sữa vừa ăn bánh mì, thấy cái tin này: có 2 triệu người chết đói hoặc bị lụt ở Trung Quốc chết nhiều. Mình chỉ biết vậy thôi, mình vẫn tiếp tục nhai bánh mì. Nhưng nếu mình bị nhức răng thì

sao? Chúng tôi cũng vậy, trong suốt thời gian bị bệnh, chúng tôi rất là cau có, bực mình. Chúng tôi không những mang cái bệnh đó trong thân, còn mang trong tâm, còn đưa nó ra ngoài cái đối giao.

Cho nên các vị đừng nghĩ rằng mình là một cá nhân trong xã hội mà phải nhớ rằng cái sắc uẩn, thọ, tưởng, hành, thức uẩn này nó rất là quan trọng cho xã hội. Tôi nhớ ở VN tôi có đọc cái quyển 'Chicken soup on the soul' (Súp gà cho tâm hồn), trong đó có câu chuyện nhỏ mà tôi kể nhanh cho đại chúng thường thức. Có một ông đó đi taxi, ông lên taxi nói chuyện với ông tài xế rất vui vẻ như hai người bạn, như hai bạn thân từ lâu. Xuống xe rồi còn hẹn lúc nào đó gặp lại nhau, chúc ông kia một ngày thật là tốt đẹp, lịch sự hơn cả người Mỹ lịch sự nữa. Thì chúc nhau rồi ông bạn đi chung mới nói với tác giả: Tôi thấy ông vồn vã hơi thừa. Ra đường cười một cái, chào một cái là được rồi, ông làm quá mức cần thiết. Ông tác giả viết sách kể lại câu chuyện đó nói: Không, tôi muốn làm thí nghiệm nhỏ. Ông hãy tưởng tượng dùm tôi nhe, khi mình vui vẻ với ông vậy, mình xuống xe rồi lát nữa ông chở ai đó thì cái vui vẻ hồi nãy hy vọng nó chưa hết. Hy vọng cái vui vẻ đó sẽ lan qua người khách đi sau mình. Rồi nếu người khách đó là một công nhân hoặc một vị giám đốc ở công sở nào đó. Khi họ được vui vẻ vậy họ sẽ mang cái vui vẻ đó vào chỗ làm việc. Họ lấy cái vui vẻ đó chan hòa cho những người chung quanh. Những người chung quanh sẽ thấy sao bữa nay ông manager tốt quá cũng vui lây. Biết đâu họ đem cái vui đó về rải tùm lum trong nhà của họ. Còn nếu mà chỉ cần chọc cho ông tài xế ông điên ông giận, lát nữa ông chở người khách khác. Ông đem cái giận đó trút lên họ, người khách đó khi xuống xe rồi thấy oai cái thằng cha mắc dịch đó, thế là ảnh sẽ trút cái đó cho người khác.

Chúng ta nhắc lại quan điểm của Phật giáo là không có 'tôi' không có 'ta', không có ông A bà B, nghe. Tuy nhiên chúng ta hoàn toàn chịu trách nhiệm về từng cái buồn vui, tốt xấu của mình; và trong từng mỗi đơn vị phù du ngắn ngủi này nó đều có giá trị nhất định của nó. Xin thưa với đại chúng như vậy. Chớ các vị đừng nghĩ rằng cái buồn vui của tôi, tôi là một cá nhân, chuyện buồn vui của tôi không thành vấn đề. Không phải như vậy. Tinh thần vô ngã của Phật giáo không phải đề nghị chúng ta sống buông xuôi mọi thứ, bởi vì nói vô ngã là không có tôi, không có hấn, tôi muốn làm gì tôi làm. Không phải! Mà tinh thần vô ngã của Đạo Phật dạy chúng ta một điều: chính vì vô ngã anh hãy tỏ ra dễ thương hơn, bởi anh đâu có gì để giữ nữa, anh đâu có gì đâu cho nên hãy tốt hơn. Tôi nhớ người Tây có câu: "Hãy học như mình sống mãi và hãy sống như mình sẽ chết ngày mai". Ông Dante là bác học người Ý, 70 tuổi rồi ông vẫn còn học tiếng Đức. Con ông hỏi cha đã là bác học sao còn học nữa. Ông nói cha học thêm tiếng Đức để cha đọc thêm sách báo, và bác học không có nghĩa là ngừng học con à.

Giáo lý Ngũ uẩn của Phật giáo nói lên tinh thần vô ngã nhưng quan điểm nhận thức rất tích cực chớ không phải tiêu cực. Khi mọi người biết xả kỷ thì xã hội sẽ tốt đẹp hơn. Đêm nay chúng ta đã học về cái gọi là con người một cách sâu hơn, chuyên môn hơn.

Sắc uẩn là những gì thuộc về vật chất cấu tạo nên hình hài già trẻ, đẹp xấu của chúng ta. Thọ uẩn là những cảm giác buồn vui, khó chịu dễ chịu của thân và tâm. Tưởng uẩn là những kinh nghiệm, những cái biết của chúng ta hoàn toàn tùy thuộc vào information từ quá khứ, những đánh giá tốt hay xấu lệ thuộc vào kiến thức đã có trước. Còn Hành uẩn là sự đầu tư của ý thức: tôi ghét cái đó, tôi thích cái đó, tôi trọng cái đó, tôi khinh cái đó, tôi tin cái đó, không tin cái đó, tôi hiểu cái đó, tôi không hiểu cái đó, thì đó là Hành uẩn. Còn thức uẩn là cái biết của các giác quan.

Tôi không biết đại chúng có còn muốn nghe tôi nữa hay không. Nếu mình có thể nghĩ sớm hơn, thượng tọa trụ trì muốn nhắc nhở chúng ta gì đó.

Vấn đáp:

- Bạch thầy cho con hỏi một câu: Phật Thích Ca khi ngài sanh ra đời làm sao mà bước 7 bước trên hoa sen?

Sư Giác Nguyên trả lời:

- Bác muốn nghe câu trả lời riêng hay luôn bây giờ ạ?

- Dạ, con muốn nghe thầy trả lời luôn.

- Dạ, tôi xin thưa với bác và cả đại chúng, chúng tôi nghĩ có những cái không đơn giản giải thích bằng cách hiểu máy móc hoặc lý tính được. Ở đây chúng tôi không cố gắng buộc bác phải tin đó là sự thật nhưng xin thưa với bác là có những vấn đề mà chúng ta phải có thời gian cần thiết để xác

định. Chẳng hạn từ nhỏ tới lớn tôi đâu có làm gì ra tiền, tôi đi tu mà. Nhưng có lần chúng tôi có tiền, tôi nhớ có chừng 4 triệu mà dám bỏ ra ba triệu rưỡi vào một công trình xây dựng ở VN, xin thua đại chúng hoan hỷ như vậy. Bốn triệu mà bỏ ra ba triệu rưỡi! Chúng tôi tưởng vậy là lắm rồi. Nhưng về sau tôi biết là có những người họ bỏ ra một trăm mấy chục triệu để cất cái chùa. Theo đại chúng thì số tiền lớn nhất mà trong 30 năm trời nay tôi bỏ ra (chỉ có ba triệu rưỡi thôi) mà tôi có nên tin rằng có ai đó dám bỏ ra một trăm mấy chục triệu để cất chùa hay không. Theo đại chúng tôi có nên tin không. Hay là tôi chỉ dựa vào số tiền nhỏ của tôi mà không tin? – Tin chứ, tuy tôi chỉ có ba triệu rưỡi thôi. Nhưng tôi tin vì tôi nghĩ đơn giản khả năng mình đến đâu thì mình làm đến đó.

Một điều hết sức đặc biệt trong Phật Pháp, vấn đề hết sức tinh tế nữa là ‘tiền nào của nấy’. Chúng ta tu học, chúng ta luôn luôn sợ mất, sợ bị trầy móng tay, sợ bị con mình nó khóc, sợ vợ mình buồn chúng ta không dám bỏ ra cái gì của mình hết. Cho nên những gì chúng ta đạt được rất là ít ỏi. Chính từ chỗ chúng ta được quá ít chúng ta không tin vào cuộc đời. Còn Phật thì sao? – Ngài làm những điều khó làm. Ngài cho ra những điều khó cho và Ngài thực hiện những điều khó thực hiện. Cho nên khi thành Phật rồi Ngài làm được những điều khó làm và hiểu được những điều khó hiểu. Ngài có được những cái rất khó có. Máu mà Ngài bỏ ra nhiều hơn nước trong bốn biển đại dương. Mất Ngài bỏ ra nhiều hơn sao trên trời để mà bố thí chúng sanh kể từ lúc lập nguyện Bồ tát. Thịt của Ngài mọc Ngài cắt cho chúng sanh ăn còn nhiều hơn thịt đất đá trên địa cầu. Với những công đức vô lượng như vậy thì Ngài sở hữu, thành tựu, sở đắc, thủ đắc những cái mà người như chúng ta khó mà tưởng tượng được.

Chúng ta một ngày một buổi đầu hôm sớm mai hiểu được Phật Pháp rồi làm phước được năm ba triệu trong vài cơ sở từ thiện, cúng chùa đôi ba lần, đôi ba lần nghe Pháp; với chừng đó công phu chúng ta rất khó mà tưởng tượng. Với những người ở VN một năm học ba lớp, nhưng cũng có những người một lớp học ba năm. Chẳng hạn như thượng tọa trụ trì, anh em ruột với chúng tôi, cùng cha cùng mẹ với chúng tôi. Ngày xưa đi học, các vị còn nhớ ngày xưa đi học ở VN cuốn Toán lớp 5 rất là khó. Thượng tọa học xong cuốn đó để thi vào Đề thất đậu xong xuôi thì còn thiếu tuổi. Ông già tôi phải làm đơn xin thêm tuổi cho thượng tọa vào. Vậy mà tôi xin thua với đại chúng tôi nói thật, không hề tán thêm. Tôi rất dốt toán, tôi học cái gì cũng cả lốt cả lốt, chắc đại chúng không ngờ rằng tôi chưa hề có bằng cấp nào. Tôi đọc sách được tôi dịch sách được, tạm được mà tôi chưa hề có bằng cấp gì hết. Vì sao? Vì mỗi người có phước riêng. Tôi không thể lấy cái đầu tôi đem so với khả năng trí óc của thượng tọa được, mà đó là anh em ruột với nhau. Mà những gì tôi có về kiến thức, về danh vọng, sự nghiệp kể cả thầy chùa thú thật tôi năm chiêm bao cũng không nghĩ được bằng 1/10 của Thượng tọa. 30 tuổi đầu! Nhưng không vì vậy mà tôi phủ nhận đại đức Giác Đăng được. Chuyện của tôi là chuyện của tôi, mà chuyện của thượng tọa là của thượng tọa vì ‘tiền nào của nấy thôi’, xin thua với bác như vậy. Tức là chúng ta không thể lấy cái phước của mình, không thể lấy kiến thức của mình, lấy điều kiện xã hội chung quanh mình mà đánh giá chuyện đó.

Tôi cũng xin thưa rõ là mình không thể nào dám lấy Kinh Phật buộc ai đó phải tin. Có những cái nó nằm ngoài sự hiểu biết của chúng ta. Ở một lúc nào đó, trong một không gian, thời gian, điều kiện tâm lý, xã hội nhất định nào đó có những cái chúng ta hoàn toàn có thể chấp nhận được. Tại sao có những người họ vì tôn giáo hoặc vì chính trị họ dám xả mạng. Tôi nghĩ chuyện đó hoàn toàn bình thường. Có những người rủ xuống tàu vượt biên mà họ thừa biết là bước xuống tàu tôi nói thật nó có tới ba đường mà chỉ có một đường xài được thôi. Một đường là nuôi má còn hai đường kia là má nuôi và nuôi cá! Vậy đó mà người ta cũng xuống tàu người ta đi. Người ta bán mạng, biết xuống là chết. Tôi nè, bảy lần đường biển, hai lần đường bộ. Một lần tôi đi Lào, một lần tôi đi Campuchia. Trên đời có những cái mà ở vào hoàn cảnh đó tôi mới tin là người ta dám xả mạng. Như Harakiri của Nhật họ mổ bụng. Nói thật chỉ có lớn lên trong văn hóa Nhật ta mới tin chuyện: cần thì tôi với anh bước ra mổ bụng. Hoặc chiến sĩ thời Trung cổ châu Âu, chỉ vì một người con gái, bước ra đấu kiếm. Đấu kiếm đây là sanh tử chứ đâu phải đấu kiếm có trọng tài. Đấu kiếm là tôi còn thì tôi lấy được vàng, tôi chết thì anh lấy. Chỉ vì một người con gái thôi. Những chuyện này ở trong một điều kiện văn hóa nào đó, điều kiện xã hội, trong một điều kiện tâm lý nào đó chúng ta mới có thể chấp nhận được. Xin thưa là ý tôi đến đó thôi. Nếu thỏa mãn thì thôi, còn nếu bác hỏi thêm thượng tọa trụ trì sẽ ôn hơn (cười).

Thượng tọa trụ trì trả lời:

Chúng tôi xin nhân câu trả lời này của sư Giác Nguyên xin nhắc thêm một điều là đa số những người có niềm tin tôn giáo tranh cãi với nhau vấn đề phù phiếm. Thí dụ như ở bên văn hóa Tây phương giữa Tin Lành và Công Giáo giữa vấn đề đức Maria đồng trinh hay không đồng trinh cũng là đề tài rất lớn. Những chuyện hồi nãy thầy Giác Nguyên kể, trong Kinh tạng Pali nói Đức Phật thỉnh thoảng Ngài cũng bị mồi lung. Đó cũng là vấn đề rất lớn tạo văn hóa của Đạo Phật. Nói chung những khác biệt của chúng ta nó không nằm ở những vấn đề quan trọng, mà nó nằm ở tiểu tiết rất là nhiều. Trong những năm tháng cuối cùng của cuộc đời Đức Phật, Ngài đã chứng kiến một sự việc, đó là Giáo chủ của Đạo Jaina (chúng ta gọi là Kỳ Na giáo) vừa nằm xuống thì đồ chúng chia rẽ. Học trò chia ra năm phe bảy phái, bên này chỉ trích bên kia, bên kia chỉ trích bên nọ. Lúc bấy giờ em của ngài Xá Lợi Phất là ngài Cunda đi khát thực. Ngài nghe chuyện ông thầy vừa nằm xuống mà đệ tử chia rẽ nên về bạch với Thế Tôn. Đức Phật nhân đó nhắc một chuyện rất quan trọng. Ngài dạy rằng trong tương lai, sau khi Như Lai viên tịch rồi thì những giáo lý căn bản như Ngũ căn, Ngũ lực, Tứ như ý túc, Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần v.v... tức những Pháp trợ Bồ đề sẽ là những giáo lý nền tảng cho các con.

Thật ra là một người học Phật chúng ta nên có thái độ rõ ràng về việc đó. Không nhất thiết là chúng ta phải tin là có đời trước hay có đời sau. Thí dụ như những điều rất huyền diệu về cuộc đời Đức Phật. Nhưng đề cập đến những việc đó chúng tôi nghĩ hoàn toàn thuộc phạm vi cá nhân, mọi người có quyền tin và cũng có quyền không tin. Nhưng rõ ràng dù tin hay không tin thì những niềm tin đó không phương hại đến sự thực hành Phật Pháp trong đời sống chúng ta. Bởi vì giáo lý của Đức Phật đã ban bố cho chúng ta rất nhiều thứ để áp dụng trong đời sống hàng ngày. Hơn nữa chúng ta phải cẩn thận.

Nhân dịp đạo hữu hồi nãy vừa hỏi về chuyện đức Bồ tát đản sanh, thì có một lần chúng tôi đọc một bài báo của một thầy viết, chúng tôi rất là phiền. Sau đó chúng tôi gặp thầy đó, có nói và thầy đó đồng ý và gần như là một lời xin lỗi. Thầy đó nói về một thái độ rất là cao ngạo của một vị hòa thượng, mà thầy nghĩ là thầy chỉ trích, và gọi thái độ cao ngạo đó là thái độ ‘Duy ngã độc tôn’. ‘Duy ngã độc tôn’ là câu lấy từ chữ Hán dịch bài kệ mà khi đức Bồ tát đản sanh Ngài nói là “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”: Trên trời dưới đất ta là bậc cao quý hơn cả. Hồi nhỏ tôi vô chùa tôi nghe câu ‘Duy ngã độc tôn’ tôi tưởng câu đó nghĩa rất là cao ngạo, thấy một vị cao ngạo tôi nói là vị đó ‘duy ngã độc tôn’.

Chúng ta không khéo thì rất là dễ đi ngược lại giá trị tâm linh của mình. Do đó chúng ta phải hết sức cẩn thận. Một điều may mắn cho Phật tử chúng ta là chúng ta có kho tàng Kinh điển rất lớn lao. Nhưng ngược lại chúng ta cũng có nhược điểm rất lớn là Kinh sách nhiều quá. Nên đôi khi có một số lớn chúng ta không nắm vững được và có thể dùng cái này để phản bác cái kia, dùng cái kia phản bác cái nọ. Mới đây trong một tờ báo có một bài viết của một vị thầy, nêu rằng ngày hôm nay Phật tử không có tin Phật nhiều, không chịu khó tụng Kinh niệm Phật là vì nghĩ tự mình thấp đước mà đi thôi không cần Phật nữa. Nhưng thực sự câu “Tự mình thấp đước mà đi” là do Đức Phật dạy chư thánh Tăng thôi. Chúng ta đâu control được, đứng ra câu chuyện đó rất dài dòng văn tự, nhưng nói chung là chúng ta phải rất là thận trọng khi đọc Kinh Phật. Chúng tôi rất muốn có những giờ phút như vậy để chúng ta thảo luận một số vấn đề riêng tư, để chúng ta có thể nói lên những gì ta có thể tin được và những gì chúng ta đã có hoài nghi.

Nhưng nói chung, nếu học Phật Pháp mà hoàn toàn vấn đề kiêu trí thôi, nghĩa là vấn đề nào cũng tranh cãi cho đến nơi đến chốn thì điều đó thiệt thòi cho chúng ta lớn lắm. Vì có những điều chúng ta không cần tranh cãi nhiều mà chúng ta chỉ cần một tinh thần rất cởi mở thì chúng ta có thể vượt qua điều đó. Nói cho cùng, trong việc học Phật, chúng ta không phải là làm thế nào để gánh hết tất cả Kinh điển lên vai của mình; mà làm thế nào để chúng ta đi qua được tất cả mà chúng ta không bị kẹt cái gì hết. Đức Phật dùng những từ nói kiến thức là trừ kiến, long kiến, khoa khung kiến. Thí dụ nhiều lúc những chiến thuật đó chỉ là gánh nặng cho chúng ta nhiều hơn là lợi lạc trong sự tu tập. Vì vậy chúng ta phải rất là cẩn thận. Dĩ nhiên việc tin hay không tin nó hoàn toàn tùy thuộc cá nhân, dù phải nói thêm một lần nữa rằng những niềm tin đó vốn dĩ nó không có ảnh hưởng lớn đến đời sống tu tập của chúng ta. Chúng ta cũng nên nhắc lại bài học quan trọng rất hoan hỷ trong lịch sử nhân

loại là đa phần con người giữa tôn giáo này và tôn giáo kia, giữa tông phái này tông phái kia mạ lỵ, mạ sát, khinh rẻ nhau không dẫn đến vị giải thoát, không dẫn đến sự giác ngộ mà chỉ vì việc rất tầm thường: chuyện đức Maria đồng trinh hay không đồng trinh, rồi việc Đức Phật như thế này Đức Phật như thế kia, Đức Phật có Pháp thân Báo thân hay không. Những việc đó là những nguyên nhân gây chia rẽ rất sâu xa và vốn dĩ nó không đáng.

Quý Phật tử có câu hỏi gì muốn hỏi ạ?

Trong một bài Kinh Đại Bồn ở Trường Bộ, có lời khai thị của Đức Phật. Đức Phật chào đời không như sự chào đời của những đứa trẻ sơ sinh thông thường khác. Mặc dầu chào đời bằng hình hài một hài nhi, nhưng Ngài đã đi trên 7 đóa sen và Ngài có lời khai thị rằng: “Ở trên trời ở dưới đất (trong ba cõi) Ta là quý báu hơn cả, và kiếp này là kiếp chót không còn tái sanh”.

Chúng tôi có nghe nhiều lời giải thích. Có những lời giải thích mà chúng tôi nghĩ rằng một số các thầy giải thích muốn nói những lời lẽ có vẻ khiêm tốn hơn. Có thầy nói là ‘Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn’ là nói trên trời dưới đất chỉ có cái ‘ngã’ là quan trọng thôi, cái ‘ngã’ là cái ta là quan trọng nhất. Nói như vậy có nghĩa là thầy nói chúng ta nên lo về phần hồn của mình, lo về chính bản thân mình là ‘duy ngã độc tôn’. Nhưng thật ra điều đó có hai chuyện không đúng với tinh thần của Phật. Nếu chữ ‘ngã’ đó được hiểu như cái bản ngã thì điều đó không có trong giáo lý Đức Phật, khi Đức Phật Ngài nói đến vô ngã. Mà thực sự nếu dựa trên lời khai thị ban đầu thì ý nghĩa đó không hợp lý trong khung cảnh đó. Chúng tôi tin vào điều đó như một hiện tượng rất huyền nhiệm. Điều huyền nhiệm đó là vì chư Phật là những vị tu hành nhiều đời nhiều kiếp, các ngài có phúc đức riêng. Thực sự chúng tôi chưa có ý nào cố gắng tán rộng ra về cái lời khai thị đó hết chỉ có một ý nghĩa rất đơn giản là nói lên sự cao quý của một quả vị Phật kiếp chót: Trên trời dưới đất là kiếp chót, và chính ta là bậc tối ưu, bậc cao quý nhất thôi. Như vậy lời nói đó không phải là một lời cao ngạo, không phải lời có ý gì khác bởi vì khi học Tạng văn sẽ thấy rất rõ ý nghĩa đó. Có đôi lúc quý vị Phật tử đọc bài Kinh trong bản chữ Hán có thấy câu “Như thị ngã văn” (Tôi nghe như vậy). Có một số lời Chú giải giải rất dài dòng thế nào là như, thế nào là thị, thế nào là ngã thế nào là văn. Nhưng trong Tạng văn giải thích rất đơn giản là ‘Tôi đã nghe như vậy’ thôi. Vậy nếu chúng ta so sánh trong Chánh Tạng cũng như bản dịch, so sánh bối cảnh nơi Đức Phật ra đời thì chúng ta hiểu câu nói đó ở một ý nghĩa đơn giản nhất, nguyên thủy nhất đó là: “Ở trên trời, dưới đất chỉ có ta là bậc tối tôn, và đây là kiếp chót không còn kiếp tái sanh nữa”. Hiểu trực tiếp như vậy để khỏi có những cái hiểu lồi thoi phiền phức sau này, và nếu cần hiểu thêm Kinh điển thì còn rất nhiều Phật ngôn để chúng ta hiểu giống như đó thôi.

Phật tử hỏi: Xin có câu hỏi với đại đức Giác Nguyên ạ. Có lần Đại đức nói đại đức không tin những Kinh cầu siêu cho người lâm chung mất. Như vậy người lâm chung làm sao siêu thoát được?

Trả lời: Dạ tôi xin thưa với Bác và với đại chúng. Cũng rất may mắn là câu hỏi này được nêu ra trước mặt Thượng tọa trụ trì và đặc biệt có tôi còn ở tại Pháp Luân. Nếu chẳng may câu hỏi này lại được đặt ra ở một nơi nào đó không có tôi thì rất là kẹt cho tôi, bởi tôi là một tu sĩ Phật Giáo thì không có lý gì tôi không tin chuyện đó.

Tôi xin thưa là tôi đã nói là không tin. Nhưng không tin là thế này, trong một ngày (tôi đang nói về những người Phật tử chớ không nói về những người không phải Phật tử) kể cả một vị sư hoặc những người Phật tử trong 24 giờ đồng hồ có được bao nhiêu phút giây làm thiện, nói thiện, suy nghĩ thiện? Có được bao nhiêu phút giây nghĩ về Tam Bảo? Vì nếu không có nỗ lực thì trong 10 năm, 20 năm, 40 năm và 60 năm, cứ như vậy, 24 giờ mà mình kiểm tra, (như trong lớp học hôm trước tôi nói đậu trắng đậu đen đó) thì mình hầu hết chỉ toàn đậu đen không. Thì nếu tới giờ lâm chung mà cái người như vậy: 24 giờ trong một ngày, 30 ngày trong một tháng, 12 tháng trong một năm mà cái phần thiện ít hơn phần ác; Thì tôi nói thật, khi đi tụng Kinh cho những người đó, cứ mỗi lần họ mời mà tôi đến tôi nhìn tôi cứ nhớ là lúc còn sống họ hay nhiều chuyện, lúc còn sống họ hay sân, họ sống họ là người ích kỷ thí dụ vậy, thì lúc tôi đến tụng Kinh tôi nhớ bài Kinh ở trong Kinh Tạng như thế này. Đức Phật nói: với một người thân làm ác, khẩu làm ác, ý suy nghĩ ác, những người như vậy khi lâm chung mà nếu có ai đó cầu nguyện, khẩn vái để cho họ được siêu lên trên, Ngài nói chuyện đó khó khăn như ném một hòn đá xuống nước mà cầu nguyện cho nó nổi lên vậy. Còn với những người bình thường cái thân làm thiện, cái khẩu nói thiện và cái ý suy nghĩ điều thiện

thì những người đó khi họ lâm chung khi họ chết thì giống như dầu mà đổ xuống nước. Tức là dầu mình có nguyên rửa nó, khen ngợi, tán tụng hay nguyên rửa nó hay không thì dầu vẫn cứ nổi và đá vẫn cứ chìm.

Tôi hoàn toàn không phủ nhận cái giá trị tu hành của mỗi người Phật tử, nhưng tôi xin thưa với đại chúng rằng tôi hy vọng đại chúng cũng nhìn nhận với chúng tôi một điểm là gặp được Phật Pháp là điều rất khó và hoan hỷ trong Phật Pháp lại là khó hơn. Và thực hiện đúng như lời Phật dạy lại càng khó khăn hơn nữa.

Chính từ chỗ này khi đi tụng Kinh cho Phật tử và ngay cả cái chuyện ngày nào chúng tôi nằm xuống thì khi nghĩ tới ngày nằm xuống chúng tôi vẫn nghĩ rằng mình sẽ ra đi với những gì mà mình đã đầu tư mỗi ngày chớ không phải là ra đi bằng những giờ tụng Kinh của chư Tăng dành cho tôi lúc đó. Tôi xin thưa với bác và đại chúng như vậy. Tôi vẫn nghĩ rằng Giác Nguyên sẽ ra đi bằng cái gì mà mình đã đầu tư trong suốt cuộc đời, chớ không tin rằng mình sẽ ra đi bằng vào những thời Kinh mà chư Tăng dành cho tôi. Tôi không tin, kể cả hòa thượng, ngay cả thượng tọa trụ trì là hai người rất thương tôi. Hoặc tôi có trở về VN Sư cậu có tụng cho tôi, sư huynh, đại sư huynh có tụng cho tôi, cả sư đệ có tụng cho tôi hoặc bà mẹ tôi có tụng cho tôi bằng tất cả tình thân tôi cũng xin thưa rằng tôi chỉ tin rằng tôi sẽ ra đi với những gì mà tôi đã tạo. Chớ còn mà ra đi bằng sức đẩy của những bài Kinh thì tôi xin thưa là tôi không tin.

Sư trụ trì:

Chúng tôi xin thưa với quý vị là quan điểm của thầy Giác Nguyên dựa trên một cá tính rất đặc biệt: thứ nhất là thầy học Phật Pháp thầy nhìn vấn đề một cách rất quyết tâm. Điều đó rất bình thường trong tất cả mọi người tu hành. Nhưng chúng tôi cũng phải nói thêm quý vị là ngày hôm nay thầy Giác Nguyên giảng về Năm uẩn, chúng ta biết rằng những gì chúng ta trao gửi với người khác cũng là sự trợ duyên về cả năm phương diện đó. Lấy thí dụ là thầy Giác Hạnh nói là khi thầy đau thì cái bàn tay của bà mẹ rờ vào trán thì thầy nghe giống như tơ trời (..) vậy. Chỉ một bàn tay rờ vào trán nghe rất là ấm áp trong lòng, vì những Sắc uẩn thì nó ảnh hưởng lớn. Dĩ nhiên không thể nói mỗi lần mình bệnh, không cần đi bác sĩ mà chỉ nhờ mẹ rờ đầu là hết bệnh đau, tức nhiên là phải uống thuốc đàng hoàng. Nhưng nói như vậy cũng không có nghĩa là sắc của bà mẹ không có giá trị cho chúng ta.

Về thọ uẩn chúng ta phải nhìn nhận là theo lời Kinh tiếng Kệ và hình ảnh của chư Tăng trong cái sức cảm nhận nào đó nó cũng tạo cho chúng ta sự ấm cúng cần thiết cho người sống và lợi cho người chết nữa. Một đám tang mà không có tụng Kinh không có cầu siêu thì cũng lạnh lẽo. Và thực sự những đám tang mang lại rất nhiều lợi lạc cho người dự tang lễ, nếu chúng ta là người tổ chức có Đạo vị, chúng ta gói ghém vào Kinh cầu siêu bằng ngoài cái Tụng ra còn có thuyết Pháp, v.v... Đối với người mất thì cảm thọ rất là cần. Như trong Kinh nói vua A Dục mất đi và vì sự sân hận giờ chót nên sanh làm loài rắn. Hoàng tử Mahinda đến vẫn cho nhà vua những sự cảm nhận từ một vị Thánh nhân, từ một người quyến thuộc, từ một người con của mình để nhà vua có thể rời bỏ kiếp sa đọa đó sanh về cõi an lạc.

Về Tướng uẩn cũng quan trọng. Cái ký ức đôi khi rất là cần trong một cơn hoảng hốt nào đó. Quý vị biết là nhiều khi chúng ta lâm nạn chúng ta quên mất những gì chúng ta có, quên cái vốn liếng gì chúng ta xài được, mà nếu có một người nhắc nhở chúng ta, quả thật điều đó là lợi vô cùng. Thật ra trong bài Kinh có một câu như vậy: “Cầu xin Hộ Pháp, chư thiên phát tâm hoan hỷ báo truyền gần xa”. Có nhiều lúc những thân nhân quyến thuộc chúng ta sanh trong cảnh khổ, và chư Tăng tụng Kinh hồi hướng rồi chư Thiên nhắc nhở cho biết là có những người hồi hướng như vậy và những người này hoan hỷ sanh về cõi an lạc.

Về Hành uẩn cũng quan trọng lắm. Hành uẩn là cái ý thức rất là sáng suốt về những mê chấp, về những sai lầm trong đời sống chúng ta. Nhiều khi lời Kinh có công năng đánh động làm tỉnh thức tâm hồn mình.

Còn Thức uẩn thì sao? – Chúng tôi nghĩ rằng khi nói đến Thức uẩn thì chúng ta có thể nói như vậy: một âm thanh làm nhẹ nhàng thanh thản nó cũng có tác dụng lớn cho tâm hồn chúng ta nữa. Giống như tối nay quý vị đến ngồi ở đây, đó là Phật Pháp mang giá trị thay đổi tâm hồn quý vị chúng tôi nghĩ rằng chuyện đó chưa chắc nhưng cái sự trợ duyên là có. Sự cầu siêu cũng tương tự như vậy.

Trong bài Kinh (...) Đức Phật cho chúng ta biết không phải thân nhân nào mất đi chúng ta hồi hướng thân nhân đó cũng nhận hết. Có người nhận được, có những người không nhận được, và có những người không cần đến chúng ta. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta không làm. Chúng ta làm vì bổn phận của chúng ta, mà nói làm việc cầu may cũng được, nói làm vì bổn phận cũng được, nhưng việc đó là việc nên làm.

Vì vậy, dĩ nhiên lúc sanh tiền quý vị chuẩn bị cho kỹ giống như thầy Giác nguyên nói, là tin vào chính mình để mình chết đi mà không phải cầu người này người kia để tụng Kinh hộ niệm, thì chuyện đó quý lắm, rất là quý. Nhưng điều đó, trong cách nói đó không có nghĩa là phủ nhận đi giá trị của sự trợ duyên hộ niệm, tại vì sự việc đó rất là cần. Đức Phật cũng xác định như vậy. Cũng nên nói rõ một điều là không phải hễ cầu siêu thì chắc chắn là được. Cũng tương tự như quý vị gặp một người bạn rất là khổ thì chúng ta nên tìm vài lời an ủi. Không nghĩa là lời an ủi nào cũng làm thay đổi tâm hồn, thay đổi sự bức xúc nhất thời đó. Có khi lời an ủi nó chỉ là lời nói gió thoảng mây bay, an ủi có tác dụng thực sự. Và không có nghĩa là quý vị nói là khi nào tôi an ủi người khác phải chắc chắn điều đó tôi mới nói. Không phải. Chúng ta vẫn nói như thường, dầu người đó có vui hay không vui đi những điều đau khổ trong lòng họ.

Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng chúng ta nên rõ ràng về điểm này, là nếu trong đời sống của quý vị mà nghĩ đến kiếp sau của mình, đối với bản thân mình chúng tôi nghĩ cách nghĩ của thầy Giác Nguyên là cách nghĩ rất có lợi. Bởi vì trong đời sống hàng ngày, chúng ta nên học nhiều, tu nhiều, nên suy nghĩ về Phật Pháp nhiều để không phải trông cậy rằng, ý y rằng chết rồi có thân nhân hồi hướng cho mình.

Nhưng đó là khi chúng ta nghĩ về thân phận của mình. Còn đối với những người đã mất, chúng tôi nghĩ rằng chúng ta nên nghĩ một thái độ khác, là chúng ta nên làm. Làm không lợi cho người chết thì cũng lợi cho người sống. Nói nôm na là không bỏ bè ngang cũng bỏ bè dọc. Nghĩa là nếu thân nhân không nhận được phước ở cách này thì cũng nhận được ở cách kia. Không lợi cách này cũng lợi cách khác. Do vậy, ở cả hai cách chúng ta đều có quan tâm như nhau, chớ không nên nói rằng bởi vì cầu siêu là có quý thầy tụng Kinh thì không cần tu hành gì hết. Nói như vậy thì rất là cực đoan. Chúng ta cũng không nên phủ nhận là chúng ta chỉ có thể nhận được phước gì mà mình tự làm lấy, người khác không hồi hướng phước cho mình.

Trong Kinh Phật cũng nói rằng sự hồi hướng phước cầu siêu vẫn có sự lợi lạc ở phương diện nào đó mặc dù không hoàn toàn. Và những người thân của mình. Trong Kinh Thi Ca La Việt Đức Phật dạy rằng sau khi cha mẹ quá vãng, con có bổn phận nên làm phước để hồi hướng cho cha mẹ. Nếu quý Phật tử có thân nhân qua đời, không riêng gì cha mẹ mà bất cứ ai chúng ta vẫn nên cầu siêu, đó là một điều rất nên làm, chớ không phải vì chúng ta quá tin vào của mình mà chúng ta không tụng Kinh cho người khác. Đối với chính mình thì chúng ta nên đặt niềm tin như thầy Giác Nguyên, nhưng với người khác cũng nên cầu siêu./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**